

CANADA: MỘT NỀN KINH TẾ THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

ThS. Nguyễn Ngọc Mạnh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Canada là một trong những nước có nền kinh tế thịnh vượng nhất trên thế giới, là thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và nhóm G8. Sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, trong thập kỷ qua, nền kinh tế Canada với cơ sở nội lực khá vững chắc, với việc cắt giảm thuế mạnh và nhờ có khu vực kinh doanh có sức cạnh tranh cao đã phục hồi nhanh với tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Trong cơ cấu kinh tế, Canada có khu vực dịch vụ rất phát triển với ba phần tư lao động của cả nước, khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và khai khoáng tuy có tỷ trọng nhỏ hơn trong GDP, nhưng vẫn đóng vai trò rất quan trọng.

Môi trường kinh tế thuận lợi

Là một quốc gia có nền công nghiệp kỹ thuật cao và phát triển, Canada ngày nay gần giống như nước Mỹ xét về hệ thống kinh tế thị trường, mô hình sản xuất và mức sống cao của người dân. Từ Chiến tranh thế giới thứ hai, sự tăng trưởng khá ấn tượng về ngành công nghiệp chế tạo, khai thác mỏ, và các ngành dịch vụ đã chuyển quốc gia này từ một nước có nền kinh tế nông nghiệp rộng khắp trở thành một nước có nền công nghiệp và đô thị hoá bước đầu tương đối phát triển. Hiệp định Tự do Thương mại (FTA) được ký kết giữa Mỹ và Canada (năm 1989) và Hiệp

định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) được ký kết năm 1994 (Hiệp định này bao gồm cả Mexico) đã tạo nên một sự tăng trưởng đáng kể trong quá trình hội nhập về kinh tế và thương mại với Mỹ. Do những ảnh hưởng của mối quan hệ gần gũi cùng biên giới, sự suy giảm phát triển của nền kinh tế Mỹ trong những năm 2001-2002 đã có tác động tiêu cực tới nền kinh tế Canada. Tốc độ tăng trưởng thực tế của Canada đạt mức trung bình gần 3% trong suốt giai đoạn 1993-2000, đã bị giảm sút vào năm 2001. Nhưng trong những năm trở lại đây, nền kinh tế Canada lại tiếp tục lấy được đà tăng trưởng do việc thực hiện các chính sách phát triển hợp lý. Mặc dù thất nghiệp có xu hướng gia tăng, do có sự suy giảm trong các ngành chế tạo và các ngành sử dụng nguồn lực tự nhiên, nhưng do sở hữu một nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng đa dạng, lực lượng lao động có tay nghề cao, và nhiều nhà máy tại các thành phố hiện đại, Canada vẫn đạt được những thành quả phát triển kinh tế khá vững chắc.

Là nước có diện tích lãnh thổ lớn thứ hai trên thế giới, Canada có nguồn tài nguyên thiên nhiên đáng kể phân bố khắp các khu vực khác nhau. Ở British Columbia, ngành lâm nghiệp đóng vai trò quan trọng, trong khi ngành công nghiệp hóa dầu lại đóng vai trò chính ở Alberta. Bắc

Ontario là nơi có nhiều mỏ kim loại quý. Trong khi đó, ngành ngư nghiệp đóng vai trò chính ở khu vực Đại Tây dương mặc dù gần đây ngành này đang bị thu hẹp tương đối vì những vấn đề về môi trường.

Những ngành công nghiệp này đang mất dần tầm quan trọng đối với toàn bộ nền kinh tế Canada. Chỉ có khoảng 4% dân số Canada làm việc trong những ngành này và chiếm tỷ trọng dưới 6% GDP. Canada là nước có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với trữ lượng lớn hàng đầu thế giới như vàng, niken, urani, kim cương và chì. Hiện nay, nhiều công ty lớn của Canada như EnCana, Cameco, Goldcorp và Barrick Gold đang tham gia vào lĩnh vực hoạt động khai thác và chế biến những loại khoáng sản này. Phần lớn các sản phẩm của lĩnh vực này đều được xuất khẩu sang Mỹ.

Mặc dù sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên có vai trò to lớn đối với nền kinh tế Canada và các ngành dịch vụ và chế tạo đang có xu hướng phát triển và mở rộng, nhưng ngành công nghiệp khai khoáng lại ngày càng bị giới hạn bởi sự thu hẹp dần về trữ lượng khoáng sản. Điều này cho thấy những sự khác biệt về cơ cấu ngành kinh tế ở Canada đang trở thành vấn đề cần xem xét. Nhất là khi thương mại Canada đang "kết nối" nhiều hơn bao giờ hết hoạt động của nền kinh tế Canada với thế giới bên ngoài. Trong những năm gần đây người ta có thể thấy sự thay đổi sâu sắc trong nền kinh tế Canada với sự gia tăng của lĩnh vực dịch vụ: ngành công nghiệp sản xuất hàng hóa của Canada chiếm khoảng 33% GDP, nhưng lĩnh vực dịch vụ vẫn cao hơn nhiều, nó tạo việc làm cho 3/4 dân số Canada và tạo ra 2/3 tổng sản phẩm quốc nội.

Một số ngành kinh tế trọng điểm của Canada

Với những ưu thế về tài nguyên thiên nhiên và môi trường thuận lợi, nền kinh tế Canada đã tập trung phát triển một số ngành và lĩnh vực có lợi thế như các ngành về công nghệ thông tin, môi trường, năng lượng sạch, giao thông vận tải, hàng không vũ trụ...

Về công nghệ thông tin:

- Canada đã đẩy mạnh phát triển ngành công nghệ viễn thông phục vụ kinh tế và con người: Canada có số dân sử dụng dịch vụ viễn thông lớn nhất thế giới, với 99% hộ gia đình có điện thoại, trong đó hơn 90% số hộ gia đình sử dụng điện thoại kỹ thuật số. 92% người dân Canada xem truyền hình đa kênh thông qua hệ thống truyền hình cáp.

- Đối với công nghệ thông tin, Canada có truyền thống cung cấp giải pháp cho các ngành địa chất, truyền thông đa phương tiện và phân mềm, đồ họa, công cụ sử dụng và truy cập internet, quản lý tài liệu, hệ thống thông tin địa lý (GIS), quản lý công nghệ thông tin và dịch vụ của Chính phủ trên mạng.

Về môi trường: Hiện tại có hơn 6.000 công ty Canada hoạt động trong ngành công nghiệp môi trường (trong đó có 600 công ty tham gia vào hoạt động xuất khẩu). Nguồn thu nhập của các công ty này từ nước ngoài lên tới hàng chục tỷ USD, chủ yếu từ việc bán các sản phẩm hàng hóa do Canada sản xuất như màng lọc cho công nghệ xử lý nước, thiết bị trao đổi nhiệt, hệ thống thông gió, thiết bị tái sinh, các linh kiện cho phương tiện chạy xăng thay thế và tua-bin khí hydro.

Về năng lượng: Canada có nhiều nhà sản xuất trong lĩnh vực hạt nhân, nhiệt điện và hydro với công nghệ phát điện mới, quang điện và pin

nhiên liệu. Ở Canada, các nhà máy phát điện thường cách xa thị trường tiêu thụ, nên Canada phải áp dụng công nghệ chuyển tải điện năng an toàn: đường truyền điện 735 Kv, sử dụng dòng điện cao thế trực tiếp và dòng điện cao thế thay thế. Hệ thống chuyển tải điện của Canada có hơn 150.000 km đường điện cao thế.

Về nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên: Nông nghiệp và ngành thực phẩm ở Canada rất phát triển, là một trong năm ngành công nghiệp hàng đầu của Canada, chính vì vậy mà trước đây, Canada được coi là giỏ bánh mì của thế giới. Ngành này chiếm 14,7% công ăn việc làm và 8% thu nhập quốc nội. Những loại sản phẩm xuất khẩu hàng đầu của Canada bao gồm: ngũ cốc (đặc biệt là lúa mì), thịt và các sản phẩm từ thịt, gia súc, hạt có dầu, đồ uống và rượu.

Canada có hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực thực phẩm nông nghiệp. Các hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ sinh học ở Canada đang trở nên ngày càng tập trung hơn giữa khối nhà nước và ngành công nghiệp thực phẩm.

Ngành ngư nghiệp Canada đang cung cấp với số lượng lớn các loại cá đã qua chế biến và chưa chế biến, các sản phẩm của loài giáp xác và các hải sản khác cho thị trường thế giới.

Về giao thông vận tải: Do thách thức về địa lý (lãnh thổ quá lớn và dân số ít) và do nền kinh tế có truyền thống phụ thuộc vào xuất khẩu hàng hóa khối lượng lớn, ngành giao thông vận tải có tầm quan trọng đặc biệt với Canada. Canada đứng thứ sáu trên thế giới về sản xuất ô tô.

Về hàng không vũ trụ: Ngành hàng không vũ trụ đã rất phát triển ở Canada với nhiều sản phẩm quan trọng như máy bay địa hình, trực

thăng thương mại, động cơ tua-bin gas nhỏ, thiết bị mô phỏng máy bay, truyền động tiếp đất, thiết bị kiểm soát môi trường không lưu...

Canada vươn lên cùng nền kinh tế Mỹ

Mức tăng GDP thực tế của Canada trong những năm gần đây luôn dao động trong khoảng từ 2% đến 3,5%. Năm 2002 tăng trưởng GDP thực tế của Canada đạt 3,4%, cao hơn mức 2,2% của Hoa Kỳ, nhưng trong năm 2003, mức này lại giảm xuống còn 2% do một loạt những cú sốc bất ngờ như dịch bệnh SARS, dịch bò điên và đồng đôla Canada bắt đầu có xu hướng tăng giá ảnh hưởng tới xuất khẩu. Tuy nhiên, nhờ có được một nền tảng kinh tế vững mạnh, tỷ lệ lãi suất thấp, môi trường kinh tế toàn cầu thuận lợi và đặc biệt nền kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng tốt nên trong năm 2004, nền kinh tế Canada đã tăng trưởng trở lại ở mức 2,7% và giữ vững mức tăng này trong những năm sau đó. Năm 2006 GDP của Canada đạt 1.165 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người là 35.200 USD. Năm 2007, với tốc độ tăng trưởng GDP thực tế 2,7%, Canada hầu như không bị ảnh hưởng nhiều bởi sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế Mỹ trong năm qua, và đây là năm đầu tiên Canada có sự tăng trưởng vượt trội so với Mỹ kể từ năm 2003. Trong 5 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng của Canada luôn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Mỹ, và điều này đã làm dấy lên quan điểm cho rằng phụ thuộc vào Mỹ, kinh tế Canada có thể phát triển chậm lại. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế mà Canada đạt được trong năm 2007 đã làm mất đi những suy nghĩ đó, vì trong năm 2007 nền kinh tế Mỹ đã phải chịu ảnh hưởng rất nặng nề của cuộc khủng

hoảng tài chính và nhà đất. Chính sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Canada trước tình trạng suy thoái của nền kinh tế Mỹ, đã làm nảy sinh những quan điểm về chủ đề liệu Canada có thể “tách riêng ra” ở mức độ nào đây khỏi nền kinh tế Mỹ. Theo các kết quả nghiên cứu, tốc độ tăng xuất khẩu của Canada trong lĩnh vực lâm nghiệp và các sản phẩm tự động đã bị giảm mạnh xuống còn lần lượt là 13% và 6%, do sự giảm sút của nền kinh tế Mỹ, tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu của hai ngành này vẫn chiếm 22,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Canada và ước tính chiếm khoảng 4,1% GDP. Đóng góp nhiều nhất cho xuất khẩu trong năm 2007 là từ các sản phẩm thuộc nhóm hàng công nghiệp, nông nghiệp và năng lượng. Tổng giá trị kim ngạch của nhóm hàng này chiếm hơn 50% giá trị xuất khẩu của Canada.

Trong năm qua, giá cả của những mặt hàng lương thực và năng lượng trên thị trường thế giới đang có xu thế tăng lên do nhu cầu gia tăng từ các nền kinh tế mới nổi, và nhu cầu này còn lớn hơn cả sự sụt giảm nhu cầu trong thị trường Mỹ, do đó có thể bù đắp được sự sụt giảm này. Tình trạng này đã được các nhà xuất khẩu Canada nắm bắt một cách nhanh chóng bằng việc chuyển hướng sang các thị trường mới nổi. Kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ của Canada đã giảm 2%/năm trong hai năm gần đây, còn kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường khác ngoài Mỹ liên tục gia tăng ở mức 13% năm 2006 và 16% năm 2007.

Những xu hướng mới trong tiêu dùng ở Canada

Trong những năm gần đây, sự giàu lên của người dân Canada được thể hiện trong việc gia tăng mức tiêu

dùng hàng năm. Đặc biệt, năm 2007 mức tiêu dùng của người dân đã tăng 4,7%. Đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 1985. Một thước đo khác thể hiện việc tăng sức mua của người dân Canada là sự tăng lên rõ rệt trong lĩnh vực du lịch nước ngoài, nhất là các chuyến đi nghỉ dài ngày ở nước ngoài thay vì chỉ thực hiện các chuyến đi mua sắm ngắn ngày tại Mỹ: du lịch nước ngoài tăng 9,8%, trong khi các chuyến đi đến Mỹ chỉ tăng 6,1%, bao gồm cả mức tăng 3,3% của các chuyến đi trong ngày.

Hiện nay, người tiêu dùng Canada ngày càng tập trung nhiều thời gian hơn cho công việc và giải trí nên họ sẽ có ít thời gian dành cho các công việc ở nhà. Do đó, họ sẽ cần các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm thời gian và sức lao động. Điều này sẽ cho chúng ta thấy một số xu hướng chính phản ánh chi tiêu của người tiêu dùng ở Canada.

Về độ tuổi: Vào năm 2011, dự tính khoảng 30% dân số Canada sẽ ở độ tuổi trên 55, vượt trên số dân ở độ tuổi dưới 25. Số người trên 65 tuổi (độ tuổi nghỉ hưu truyền thống) cũng tăng lên. Con số thực tế những người về hưu sẽ tiếp tục còn tăng nhanh hơn nữa do độ tuổi nghỉ hưu sẽ rút sớm hơn (từ 55-64 tuổi).

Trung bình, những người già ở Canada có thu nhập thấp hơn so với nhóm người ở lứa tuổi trẻ hơn. Tuy nhiên, thực tế này đang thay đổi do Canada đang áp dụng các kế hoạch cải thiện lương hưu. Dự tính trên 75% các gia đình ở Canada có một người trên 65 tuổi.

Do có những thay đổi như vậy về cơ cấu độ tuổi, các lĩnh vực kinh doanh dành cho nhóm người già ở Canada khá đa dạng, tập trung ở các lĩnh vực như du lịch, trông coi nhà cửa, sửa chữa nâng cấp nhà ở, dịch vụ giao

nhận đồ đạc, sản phẩm và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đồ chơi trẻ em (người lớn tuổi dành tặng các cháu nhỏ)... Xu hướng này sẽ tiếp tục tăng trong các thập kỷ tới, do thế hệ những người sinh vào cuối những năm 1940 và 1950 sẽ đến tuổi nghỉ hưu.

Về hộ gia đình: Việc tăng sở hữu nhà ở (do tỷ lệ hộ độc thân/hộ gia đình chỉ có bố hoặc mẹ, do sống ly thân hoặc ly hôn) khiến nhu cầu xây dựng nhà mới, sửa chữa và nâng cấp nhà cũ tăng mạnh. Thêm vào đó, các dịch vụ như lau dọn, bảo dưỡng nhà ở và chăm sóc trẻ em cũng cần có các nhà cung cấp chuyên biệt tham gia trên thị trường.

Văn phòng tại nhà: Nhiều ngôi nhà của các gia đình Canada ngày nay được thiết kế và xây lắp gồm cả văn phòng, có cơ sở hạ tầng được nối mạng internet và đường dây điện cho nhiều máy tính. Các văn phòng tại nhà được coi là địa điểm làm việc hiệu quả và cần có các sản phẩm cũng như dịch vụ phù hợp cho các nhu cầu cá nhân. Kinh doanh đồ gỗ nội thất văn phòng tại nhà và các đồ phụ trợ kèm theo đang là những ngành kinh doanh phát triển tại Canada.

Triển vọng kinh tế Canada

Trong năm 2008, rất có thể đảng Bảo thủ của Thủ tướng Stephen Harper với Chính phủ thiểu số sẽ kêu gọi một cuộc tổng tuyển cử. Đảng Bảo thủ hy vọng sẽ giành thắng lợi với đa số phiếu bầu, nhưng khả năng chính phủ tới sẽ là một chính phủ thiểu số khác. Điều này có nghĩa là sự tiến bộ của các chính sách lớn sẽ vẫn không bị hạn chế. Việc cải cách của Thượng nghị viện cũng sẽ có một tầm quan trọng trong thời gian tới. Một ưu điểm về chính sách đối ngoại của đảng Bảo thủ là đã khắc phục được những mối quan hệ căng thẳng với Mỹ, và thậm

chí chiến thắng của đảng Tự do tại cuộc tổng tuyển cử sắp tới sẽ không thể đảo ngược được những thành tựu này. Bên cạnh đó, Ngân hàng Trung ương Canada sẽ có chính sách cởi mở hơn trong năm 2008 để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ đang suy giảm và thị trường tài chính thế giới không ổn định.

Các yếu tố cơ bản của nền kinh tế Canada trong ngắn hạn vẫn tiếp tục được giữ vững và nền kinh tế Canada cũng vẫn tiếp tục tăng trưởng. Cũng có những lo ngại về ảnh hưởng từ sự đình trệ của nền kinh tế Mỹ. Tuy nhiên, xu hướng mở rộng thị trường xuất khẩu ngoài Mỹ và việc thúc đẩy tiêu dùng bao gồm cả đầu tư tài sản cố định và tiêu dùng cá nhân, sẽ tiếp tục được đẩy mạnh nhằm gia tăng nhu cầu trong nước và quốc tế.

Trong năm qua, Chính phủ Canada có một số điều chỉnh chính sách đối với nền kinh tế. Biện pháp nhằm kích thích tăng mức tiêu dùng trong nước bao gồm: giảm thuế GST (thuế liên bang) từ 7% xuống còn 6% và tới đây sẽ giảm tiếp 1% nữa theo như cam kết của Chính phủ đảng Bảo thủ đương nhiệm; giảm thuế suất, thuế thu nhập cá nhân xuống còn 15%, đồng thời tăng mức miễn giảm thuế thu nhập cá nhân. Đối với doanh nghiệp, Chính phủ đã tiến hành chương trình cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 22,1% xuống còn 15% vào năm 2012. Việc này đưa Canada trở thành nước G7 có mức thuế thu nhập doanh nghiệp thấp nhất vào năm 2012. Năm 2008, mức thuế này sẽ giảm xuống còn 19,5%. Trong năm 2007, Chính phủ Canada đã cắt giảm 10 tỷ USD nợ và cắt giảm thêm 3 tỷ nữa vào năm sau, nhằm đạt tỷ lệ nợ trên GDP ở mức 25%. Canada tập trung tạo nhiều cơ

hội kinh doanh hơn tại châu Á, bằng cách theo đuổi các hiệp định bảo hộ và xúc tiến đầu tư song phương, đặc biệt với Trung Quốc và Ấn Độ; hiệp định thương mại tự do với Hàn Quốc; khuôn khổ kinh tế chung với Nhật Bản.

Với những chính sách phát triển kinh tế đúng đắn và hiệu quả, kể từ khi bước sang thế kỷ XXI, Canada đã

rất thành công trong việc vượt qua được những tác động của khủng hoảng kinh tế trên thế giới, tiếp tục giữ vững sự phát triển nhanh và ổn định nhất trong khối các nước G8. Đó cũng chính là những thành công và sự phồn thịnh được ghi nhận của nền kinh tế Canada.

Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của nền kinh tế Canada

Bảng 1: Các chỉ số kinh tế cơ bản

| | |
|--------------------------------------|---|
| GDP (PPP) | 1.165 USD (năm 2006) |
| Tốc độ tăng trưởng GDP | 2,7% (năm 2007) |
| GDP đầu người | 35.200 USD (năm 2006) |
| Tỷ trọng GDP theo ngành | <i>Nông nghiệp</i> (2,3%), <i>Công nghiệp</i> (2,6%), <i>Dịch vụ</i> (71,3%) (năm 2004) |
| Lạm phát (CPI) | 2% (năm 2007) |
| Dân số sống dưới ngưỡng nghèo | 10,8% (tương đối) (năm 2005) 4,9% (tuyệt đối) (năm 2004) |
| Chỉ số Gini | 31,5% (năm 2004) |
| Lực lượng lao động | 17,95 triệu (2007) |
| Lao động theo nghề | <i>Nông nghiệp</i> (3%), <i>chế tạo</i> (15%), <i>xây dựng</i> (5%), <i>dịch vụ</i> (74%), <i>khác</i> (3%) (năm 2000) |
| Tỷ lệ thất nghiệp | 5,9% (năm 2007) |
| Các ngành sản xuất chính | Thiết bị vận tải, hóa chất, khoáng sản chế biến và không chế biến, thực phẩm, gỗ và các sản phẩm giấy, các sản phẩm cá, dầu mỏ và khí thiên nhiên |

Nguồn: <http://www.statcan.ca/start.html>; <http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinhhte-Canada>

Bảng 2: Chỉ số về thương mại

| | |
|--------------------------------|--|
| Xuất khẩu | \$456 tỷ CAN (năm 2006) |
| Mặt hàng xuất khẩu | Máy móc và phụ tùng, máy công nghiệp, máy bay, thiết bị viễn thông, hóa chất, phân bón, bột giấy, gỗ, dầu thô, điện, nhôm. |
| Đối tác xuất khẩu chính | Mỹ 79%; Anh 2,5%; Nhật Bản 2,9% (năm 2006) |
| Nhập khẩu | \$404 tỷ CAN (2006) |
| Mặt hàng nhập khẩu | Máy móc thiết bị, máy ô tô và phụ tùng, xăng dầu, hóa chất, hàng tiêu dùng |
| Đối tác nhập khẩu chính | Mỹ 66%; Nhật Bản 2,9%; Anh 2,4% (năm 2006) |

Nguồn: <http://www.statcan.ca/start.html>; <http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinhhte-Canada>

Bảng 3: Các chỉ số về tài chính

| | |
|----------------------------|-----------------------------------|
| Nợ công | \$467,3 tỷ CAN (Liên bang - 2007) |
| Thu | \$326 tỷ CAN (2007) |
| Chi | 222 tỷ CAN (2007) |
| Viện trợ nước ngoài | 2,6 tỷ (nước cung cấp) (2004) |
| | |

Nguồn: <http://www.statcan.ca/start.html>); <http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinhhte-Canada>

Bảng 4: Dự báo kinh tế Canada giai đoạn 2007-2012

| Các chỉ số kinh tế | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
|---|-------|-------|------|------|------|------|
| Tăng GDP thực tế (%) | 2,7 | 1,6 | 2,9 | 2,8 | 2,6 | 2,5 |
| Lạm phát giá tiêu dùng (av; %) | 2,1 | 1,8 | 2,1 | 2,1 | 2,2 | 2,2 |
| Cán cân ngân sách (% của GDP) | 1,0 | 0,8 | 1,0 | 1,0 | 1,2 | 1,3 |
| Cán cân tài khoản vãng lai (% của GDP) | 1,3 | 0,9 | 0,6 | 1,9 | 2,6 | 2,8 |
| Tỉ lệ lãi suất ngắn hạn (trung bình; %) | 4,6 | 4,2 | 4,2 | 4,5 | 4,5 | 4,5 |
| Tỉ giá ngoại hối CAD/USD (trung bình) | 1,07 | 1,05 | 1,20 | 1,23 | 1,23 | 1,23 |
| Tỉ giá ngoại hối CAD/Yên (trung bình) | 109,9 | 102,1 | 80,5 | 76,0 | 74,6 | 74,6 |

Nguồn: <http://www.statcan.ca/start.html>); <http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinhhte-Canada>

Tài liệu tham khảo:

1. The study, "Turbulent stability: Canada's economy in 2007", of Canadian Economic Observer, Vol. 21, no. 4, April 2008
2. "Canada's economy to slow in 2008: Poll", John McCrank, Reuters News Agency, Oct 15, 2007
3. "Canada's Economic News", Foreign Affairs & International Trade Canada Invest in Canada Bureau, April 2, 2008.
4. "Canada Year Book 2007", Published by Statistics Canada, September 2007
5. "Canada sức mạnh tiềm ẩn", Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia, Trung tâm Nghiên cứu Bắc Mỹ, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội 1996
6. Nguyễn Thiết Sơn, "Canada: Một nền kinh tế phát triển cao", Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, số 7-2002
7. Trịnh Trọng Nghĩa, "Canada bước vào kỷ nguyên mới", Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, số 2 - 2005
8. Phạm Hoàng Hải "Canada: Thanh bình và Thịnh vượng", NXB Thế Giới. 2005
9. <http://www.state.gov/r/pa/ei/bgn/2089.htm>
10. <http://www.international.gc.ca/index.aspx>
11. <http://www.twenty-twenty.ca/accueil.phtml>
12. <http://www.cbc.ca/news/background/canada2020/>
13. <http://www.iccs-ciec.ca/>
14. <http://canada.gc.ca/home.html>
15. <http://www.bankofcanada.ca/en/annual/2007/ar2007.html>